

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 10 có các nội dung đáng chú ý sau:

- *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản.*
- *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật về nông nghiệp và môi trường.*
- *Luật Thi hành án hình sự.*
- *Văn bản dự thảo: Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan.*
- *Giải đáp pháp luật: Xử phạt vi phạm hành chính về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.*

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

SỬA ĐỔI MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN

[Luật số 147/2025/QH15](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản được Quốc hội thông qua ngày 11/12/2025 nhằm hoàn thiện khung pháp lý về quản lý, điều tra, thăm dò và khai thác khoáng sản.

Luật làm rõ khái niệm khai thác khoáng sản, bao gồm toàn bộ các hoạt động đưa khoáng sản ra khỏi nơi hình thành tự nhiên như xây dựng mỏ, khai đào, bơm hút, lọc tách và phân loại. Đồng thời, Luật nêu rõ Nhà nước khuyến khích hợp tác quốc tế, chia sẻ dữ liệu địa chất - khoáng sản, thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học - công nghệ trong quản lý, bảo vệ và khai thác tài nguyên khoáng sản.

Luật sửa đổi các nguyên tắc hoạt động khoáng sản theo hướng bảo đảm phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển, đồng thời đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, cảnh quan, di tích lịch sử - văn hóa, quốc phòng, an ninh và an toàn xã hội. Một số trường hợp đặc biệt được bổ sung, như cho phép khai thác hoặc thu hồi khoáng sản trong tình huống khẩn cấp phục vụ phòng chống thiên tai, dịch bệnh mà không phải thực hiện đầy đủ các thủ tục cấp phép thông thường.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường được giao nhiều thẩm quyền hơn trong việc phê duyệt danh mục điều tra địa chất, quyết định khu vực dự trữ khoáng sản

quốc gia và thời gian dự trữ khoáng sản. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao trách nhiệm khoanh định khu vực cấm hoặc tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, cũng như quản lý một số hoạt động thu hồi khoáng sản trên địa bàn.

Luật bổ sung nhiều quy định nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động thăm dò và khai thác khoáng sản, đặc biệt đối với khoáng sản làm vật liệu xây dựng phục vụ các dự án đầu tư công, dự án đối tác công tư, công trình trọng điểm quốc gia hoặc các dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Ngoài ra, Luật bổ sung quy định về quyền ưu tiên của tổ chức, cá nhân đã thực hiện thăm dò khoáng sản trong việc xin cấp phép khai thác. Nhà nước cũng có thể sử dụng vốn ngân sách để tổ chức thăm dò các khu vực có khoáng sản chiến lược, quan trọng hoặc có giá trị kinh tế cao nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh tài nguyên.

Một điểm mới quan trọng của Luật là bổ sung chương riêng về quản lý nhà nước đối với đất hiếm. Theo đó, đất hiếm được xác định là khoáng sản chiến lược đặc biệt. Hoạt động điều tra, thăm dò, khai thác và chế biến đất hiếm phải tuân thủ chiến lược và quy hoạch quốc gia, được kiểm soát chặt chẽ và không xuất khẩu thô. Nhà nước ưu tiên đầu tư điều tra và thăm dò đất hiếm, đồng thời khuyến khích hợp tác quốc tế, phát triển công nghệ

khai thác và chế biến sâu để nâng cao giá trị và bảo đảm an ninh tài nguyên.

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026.

LUẬT SỬA ĐỔI 15 LUẬT VỀ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

[Luật số 146/2025/QH15](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật về nông nghiệp và môi trường được Quốc hội thông qua ngày 11/12/2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026, tập trung điều chỉnh, hoàn thiện các quy định liên quan đến quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phát triển nông nghiệp bền vững.

Luật sửa đổi nhiều quy định nhằm làm rõ thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân các cấp trong việc ban hành danh mục, quy chuẩn kỹ thuật, cấp phép và quản lý các hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, chăn nuôi, thủy sản, thú y, lâm nghiệp và bảo vệ môi trường. Đồng thời, Luật cũng quy định cụ thể hơn về trách nhiệm phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương trong quá trình quản lý, thẩm định và cấp phép các hoạt động liên quan.

Luật sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý khu bảo tồn, vùng đệm, danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm và việc tiếp cận nguồn gen. Ngoài ra, Luật cũng làm rõ quy định về sinh vật biến đổi gen, sinh vật chỉnh sửa gen và các biện pháp kiểm soát loài ngoại lai xâm hại nhằm bảo vệ hệ sinh thái và nguồn tài nguyên sinh học của quốc gia.

Về quản lý giống cây trồng, giống vật nuôi và thủy sản, Luật quy định rõ hơn về điều kiện sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, phân bón, giống vật nuôi và giống thủy sản; bổ sung quy định về khảo nghiệm, công bố tiêu chuẩn, đặt tên giống và kiểm soát chất lượng. Đồng thời, quy định thời hạn công nhận lưu hành giống cây trồng và điều kiện nhập khẩu giống nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả sản xuất nông nghiệp.

Luật sửa đổi quy định về điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi, việc nhập khẩu, công bố thông tin sản phẩm và quản lý mật độ chăn nuôi theo từng vùng. Bên cạnh đó, Luật quy định rõ hơn về đăng ký lưu hành, gia hạn, cấp lại và điều kiện sản xuất thuốc thú y nhằm bảo đảm an toàn dịch bệnh và chất lượng sản phẩm chăn nuôi.

Luật sửa đổi một số quy định liên quan đến quản lý tài nguyên vùng bờ, môi trường biển và hải đảo; quy trình cấp giấy phép môi trường; cũng như cơ chế quản lý đề điều và phòng chống thiên tai. Những sửa đổi này nhằm nâng cao hiệu quả giám sát môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và giảm thiểu rủi ro do thiên tai.

Luật số 146/2025/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026.

SỬA ĐỔI LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Ngày 10/12/2025, Quốc hội đã thông qua [Luật số 131/2025/QH15](#), sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 đã được sửa đổi,

bổ sung một số điều theo Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15 và Luật số 93/2025/QH15.

Luật có hiệu lực từ 01/4/2026 với nhiều nội dung sửa đổi, bổ sung đáng chú ý.

Một trong những điểm mới có tính đột phá là bổ sung quy định về phát sinh, xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với đối tượng được tạo ra có sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo. Luật mở rộng, làm rõ giới hạn quyền sở hữu trí tuệ vì lợi ích công cộng. Việc khai thác, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ không được xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác và phải tuân thủ quy định của Luật và quy định khác của pháp luật có liên quan. Bên cạnh đó, trong trường hợp nhằm bảo đảm mục tiêu quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng quy định tại Luật, Nhà nước có quyền cấm hoặc hạn chế chủ thể quyền sở hữu trí tuệ thực hiện quyền của mình hoặc buộc chủ thể quyền sở hữu trí tuệ phải cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng một hoặc một số quyền của mình với những điều kiện phù hợp.

Đây cũng là lần đầu tiên Luật cho phép tổ chức, cá nhân được sử dụng văn bản và dữ liệu về đối tượng quyền sở hữu trí tuệ đã được công bố hợp pháp và công chúng được phép tiếp cận để phục vụ mục đích nghiên cứu khoa học, thử nghiệm, huấn luyện hệ thống trí tuệ nhân tạo,

với điều kiện việc sử dụng này không ảnh hưởng bất hợp lý đến quyền và lợi ích hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của Luật.

Luật cũng có các quy định mới nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động sở hữu trí tuệ. Nhà nước thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện hoạt động sở hữu trí tuệ thông qua việc ưu tiên phát triển đồng bộ hạ tầng số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số phục vụ nghiệp vụ sở hữu trí tuệ, bao gồm cả cơ sở dữ liệu về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và cơ sở dữ liệu về giá giao dịch quyền sở hữu trí tuệ, bảo đảm an toàn và thân thiện với người sử dụng; đầu tư để tự động hóa quy trình nghiệp vụ ứng dụng công nghệ, trong đó có dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo để nâng cao hiệu quả, tính minh bạch của hoạt động sở hữu trí tuệ.

QUY ĐỊNH VỀ THA TỬ TRƯỚC THỜI HẠN CÓ ĐIỀU KIỆN TRONG LUẬT THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ

Từ ngày 01/7/2026, Luật Thi hành án hình sự số 41/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 86/2025/QH15, Nghị quyết số 54/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội thí điểm mô hình tổ chức hoạt động lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam hết hiệu lực.

Luật Thi hành án hình sự [số 127/2025/QH15](#) sẽ có hiệu lực, quy định nguyên tắc, trình tự, thủ tục, tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, người có thẩm quyền trong thi

hành bản án, quyết định về án phạt tù, tử hình, trục xuất, cảnh cáo, cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, quản chế, tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, án treo, tha tù trước thời hạn có điều kiện, hình phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn, đình chỉ hoạt động vĩnh viễn, cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định, cấm huy động vốn, biện pháp tư pháp; quyền, nghĩa vụ của người, pháp nhân thương mại chấp hành án hình sự, biện pháp tư pháp; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thi hành án hình sự, biện pháp tư pháp; hợp tác quốc tế trong thi hành án hình sự.

Quy định về tha tù trước thời hạn có điều kiện được quy định cụ thể từ Điều 55 đến Điều 71 của Luật. Việc xét tha tù trước thời hạn có điều kiện được thực hiện mỗi năm 03 đợt vào thời điểm kết thúc xếp loại quý I, kết thúc xếp loại quý II và kết thúc xếp loại quý IV. Trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện và chuyển cho Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát quân sự cấp quân khu, Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án quân sự cấp quân khu nơi phạm nhân đang chấp hành án phạt tù.

Ngay sau khi nhận được quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện, trại giam, trại tạm giam phải

niêm yết danh sách phạm nhân được tha tù trước thời hạn có điều kiện tại cơ sở giam giữ phạm nhân.

Ngay sau khi quyết định tha tù trước thời hạn có hiệu lực pháp luật, trại giam, trại tạm giam cấp chứng nhận tha tù trước thời hạn có điều kiện và tha phạm nhân. Thời gian thử thách được tính từ ngày quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện có hiệu lực pháp luật.

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện phải trình diện Công an cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý, giám sát, giáo dục để cam kết chấp hành nghĩa vụ, trừ trường hợp do tình trạng khẩn cấp, lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Người được tha tù trước thời hạn có điều kiện có nghĩa vụ phải thực hiện nghiêm chỉnh cam kết trong việc tuân thủ pháp luật, nghĩa vụ công dân, nội quy, quy chế của nơi cư trú, nơi làm việc, học tập; trình diện và cam kết theo quy định; chấp hành sự quản lý, giám sát, giáo dục của Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý, giám sát, giáo dục và chỉ được cư trú trên địa bàn cấp xã theo quyết định của Tòa án có thẩm quyền; phải có mặt theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã hoặc đơn vị quân đội được giao quản lý, giám sát, giáo dục. Hằng tháng, họ phải trình diện và báo cáo bằng văn bản với Công an cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý, giám sát, giáo dục về tình hình chấp hành nghĩa vụ của mình.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CHƯƠNG TRÌNH CHĂM SÓC SỨC KHỎE, DÂN SỐ VÀ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2026-2035

Kế hoạch triển khai thực hiện [Nghị quyết số 262/2025/QH15](#) ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035 được ban hành kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-CP ngày 05/3/2026 của Chính phủ.

Kế hoạch đưa ra 5 nội dung để các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện, bao gồm: Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 262/2025/QH15, Nghị quyết của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn liên quan đến các cấp, các ngành, toàn xã hội và nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình; ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện nội dung, nhiệm vụ của Nghị quyết số 262/2025/QH15 của Quốc hội theo đúng quy định; rà soát, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành và hướng dẫn thực hiện Chương trình; tổ chức phê duyệt, triển khai thực hiện Chương trình theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và quy định pháp luật hiện hành có liên quan; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát ở các

cấp, các ngành trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình bảo đảm đúng mục tiêu, nhiệm vụ đã được phê duyệt.

Chính phủ giao Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan và các địa phương xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình giai đoạn 2026-2030. Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Quyết định đầu tư Chương trình giai đoạn 2026-2030 theo quy định. Đồng thời, rà soát, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình; cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện Chương trình; cơ chế kiểm tra, giám sát Chương trình. Bộ Y tế sẽ phối hợp với Bộ Nội vụ nghiên cứu đề xuất mô hình tổ chức bộ máy giúp việc Chương trình phù hợp với chủ trương tinh gọn bộ máy của Chính phủ.

Căn cứ kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2030, Bộ Y tế tham mưu Chính phủ xem xét, trình Quốc hội quyết định nguồn vốn thực hiện Chương trình giai đoạn 2031-2035; xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình giai đoạn 2031-2035; quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn 2031-2035 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan báo chí, truyền thông khác có trách nhiệm phối hợp với Bộ Y tế thực hiện truyền thông về Chương trình.

QUY ĐỊNH CHI TIẾT LUẬT BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC

Ngày 28/02/2026, Chính phủ ban hành [Nghị định số 63/2026/NĐ-CP](#) quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2026, quy định chi tiết Điều 10, Điều 11, Điều 13, Điều 14, khoản 4 Điều 17, khoản 6 Điều 20, khoản 6 Điều 21, khoản 6 Điều 22, khoản 7 Điều 23 và điểm d khoản 3 Điều 24 của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước. Đồng thời, Nghị định quy định biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật về thẩm quyền ký văn bản bí mật nhà nước, văn bản điện tử bí mật nhà nước; việc đăng ký, quản lý văn bản điện tử bí mật nhà nước; thu hồi văn bản điện tử bí mật nhà nước; gửi, nhận văn bản điện tử bí mật nhà nước; bàn giao tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước mang ra khỏi nơi lưu giữ phục vụ công tác ở nước ngoài; các loại mẫu dấu, mẫu giấy tờ sử dụng trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước. Về xác định bí mật nhà nước và độ mật của tài liệu, Nghị định quy định rõ thủ tục xác định bí mật nhà nước, độ mật và thời hạn bảo vệ. Người soạn thảo tài liệu có trách nhiệm đề xuất việc xác định độ mật và phải bảo vệ thông tin trong quá trình soạn thảo. Tài liệu bí mật phải được đóng dấu chỉ độ mật, dấu thời hạn bảo vệ (nếu có), thể

hiện phạm vi lưu hành và các thông tin liên quan. Đối với văn bản điện tử bí mật nhà nước, việc xác định độ mật cũng phải thực hiện theo quy định và sử dụng dấu điện tử theo mẫu thống nhất.

Về quản lý, sử dụng và bảo vệ tài liệu bí mật nhà nước, Nghị định quy định các biện pháp quản lý như sao, chụp tài liệu bí mật; vận chuyển, giao nhận tài liệu; mang tài liệu bí mật ra khỏi nơi lưu giữ; cũng như quy định về địa điểm, phương án bảo vệ và thiết bị sử dụng trong các hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước. Các quy định này nhằm đảm bảo việc tiếp cận và sử dụng thông tin bí mật được kiểm soát chặt chẽ. Nghị định yêu cầu các cơ quan, tổ chức phân công người phụ trách công tác bảo vệ bí mật nhà nước, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác này.

SỬA ĐỔI MỨC THUẾ ƯU ĐÃI NHẬP KHẨU ĐỐI VỚI MỘT SỐ MẶT HÀNG XĂNG, DẦU

[Nghị định số 72/2026/NĐ-CP](#) được Chính phủ ban hành ngày 09/3/2026, quy định việc sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng xăng, dầu và nguyên liệu sản xuất xăng, dầu được quy định tại Phụ lục II của Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP. Việc sửa đổi này được thực hiện nhằm điều chỉnh chính sách thuế phù hợp với tình hình thị trường, góp phần bảo đảm nguồn cung xăng dầu và ổn định kinh tế - xã hội.

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và áp dụng đến ngày 30/4/2026. Sau thời điểm này, mức thuế suất đối với các mặt hàng nêu trên sẽ tiếp tục thực hiện theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP. Trong trường hợp cần thiết để đáp ứng yêu cầu cấp bách về phát triển kinh tế - xã hội và ổn định thị trường xăng dầu, Bộ Công Thương có thể đề xuất kéo dài thời gian áp dụng Nghị định. Bộ Tài chính sẽ chủ trì tổng hợp và trình Chính phủ xem xét ban hành Nghị quyết để gia hạn thời hạn áp dụng.

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Ngày 03/3/2026, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng ký [Quyết định số 367/QĐ-TTg](#) ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo nhằm cụ thể hóa nội dung, tiến độ và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc tổ chức thi hành Luật trên phạm vi toàn quốc.

Kế hoạch đặt ra 07 nhóm nhiệm vụ lớn để triển khai thi hành Luật. Bộ Khoa học và Công nghệ, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, địa phương và cơ quan có liên quan có trách nhiệm truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, tập huấn về nội dung Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phải rà soát đề kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các

văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và phù hợp với quy định của Luật. Theo Kế hoạch, trong năm 2026, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về Quỹ Phát triển Trí tuệ nhân tạo quốc gia, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục bộ dữ liệu phục vụ phát triển trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực thiết yếu, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục hệ thống trí tuệ nhân tạo có rủi ro cao... Bên cạnh đó, Bộ Khoa học và Công nghệ được giao chủ trì cập nhật, ban hành Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo định kỳ ba năm một lần. Các bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo vào chiến lược, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương và bảo đảm nguồn lực thực hiện.

Một số nhiệm vụ khác đáng chú ý được đưa ra tại Kế hoạch như: Xây dựng Chương trình quốc gia về phát triển nhân lực trí tuệ nhân tạo trong năm 2026; ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn chuyên môn, đồng thời quy định yêu cầu về an toàn, quản lý rủi ro và điều kiện triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo, bảo đảm công nghệ được sử dụng đúng mục đích, minh bạch, có trách nhiệm; xây dựng hạ tầng và cơ sở dữ liệu quốc gia về trí tuệ nhân tạo; đầu tư, vận hành Cổng thông tin điện tử một cửa về trí tuệ nhân tạo và Cơ sở dữ liệu quốc gia về hệ thống trí tuệ nhân tạo; thành lập

Quỹ Phát triển Trí tuệ nhân tạo quốc gia...

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ PHÒNG THỦ DÂN SỰ TRUNG ƯƠNG

Ngày 6/3/2026, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành [Quyết định số 09/2026/QĐ-TTg](#) thành lập và ban hành quy chế hoạt động Quỹ phòng thủ dân sự Trung ương.

Quỹ được thành lập để tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước; nguồn điều tiết từ quỹ phòng thủ dân sự cấp tỉnh về Quỹ theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và nguồn điều tiết từ các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có liên quan đến hoạt động ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa. Bộ Quốc phòng được giao quản lý Quỹ.

Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận. Việc quản lý, sử dụng

Quỹ phải đúng mục đích, đúng pháp luật, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả. Quỹ hỗ trợ các hoạt động phòng thủ dân sự mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc chưa đáp ứng yêu cầu. Việc điều tiết giữa Quỹ phòng thủ dân sự và các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có liên quan đến hoạt động ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa được thực hiện trong trường hợp cấp bách.

Việc quản lý nguồn tài chính của Quỹ thực hiện theo Điều 26 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự. Quỹ được sử dụng nguồn kinh phí chưa sử dụng để gửi tại các ngân hàng thương mại nhưng phải đảm bảo an toàn và phát triển vốn cho Quỹ.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

THỦ TỤC QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH VÀ CÁ NHÂN KINH DOANH

[Thông tư số 18/2026/TT-BTC](#) ngày 05/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về hồ sơ và thủ tục quản lý thuế đối với hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và các luật thuế liên quan. Thông tư có các nội dung liên quan đến việc thông báo doanh thu, kê khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế và các thủ tục hành chính thuế khác áp dụng cho hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh.

Người nộp thuế có trách nhiệm cung cấp thông tin về doanh thu, ngành nghề và địa điểm kinh doanh để cơ quan thuế làm căn cứ xác định nghĩa vụ thuế. Việc thông báo và cập nhật thông tin phải thực hiện theo đúng mẫu biểu, thời hạn và phương thức do cơ quan thuế quy định.

Về kê khai và nộp thuế, người nộp thuế phải thực hiện kê khai đầy đủ, chính xác các khoản thuế phải nộp theo quy định; đồng thời thực hiện nộp thuế đúng thời hạn. Cơ quan thuế có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, xác định nghĩa vụ thuế và

hướng dẫn người nộp thuế thực hiện đúng quy định.

Bên cạnh đó, Thông tư quy định các thủ tục về hoàn thuế, điều chỉnh thông tin đăng ký thuế và thông báo thay đổi địa điểm kinh doanh. Khi có sự thay đổi về thông tin đăng ký hoặc khi đáp ứng điều kiện hoàn thuế, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh phải thực hiện các thủ tục theo quy định và nộp hồ sơ cho cơ quan thuế để được giải quyết.

Thông tư cũng quy định trách nhiệm của cơ quan thuế và người nộp thuế trong quản lý thuế. Cơ quan thuế có trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận và xử lý hồ sơ theo đúng quy định; còn hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ kê khai, cung cấp thông tin và chấp hành các quy định của pháp luật về thuế.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 05/3/2026.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI LUẬT HẢI QUAN

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan đang được Bộ Tài chính lấy ý kiến của các đối tượng có liên quan.

Một trong những điểm đáng chú ý của dự thảo Luật là bổ sung quy định về kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu qua nền tảng thương mại điện tử. Cụ thể, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua nền tảng thương mại điện tử phải làm thủ tục hải quan, chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan. Chủ kho ngoại quan, doanh nghiệp vận chuyển hoặc đại lý của doanh nghiệp vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua nền tảng thương mại điện tử phải cung cấp thông tin vận chuyển, thông tin xuất kho ngoại quan cho cơ quan hải quan. Tổ chức, cá nhân tại Việt Nam khi mua hàng, bán hàng qua biên giới qua nền tảng thương mại điện tử phải thực hiện xác thực định danh

điện tử theo yêu cầu của cơ quan hải quan.

Dự thảo Luật cũng bổ sung quy định kiểm định hải quan trong hoạt động nghiệp vụ hải quan. Theo đó, cơ quan hải quan thực hiện kiểm định hải quan trong quá trình thực hiện kiểm tra hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Việc kiểm tra tiêu chí, tiêu chuẩn kỹ thuật, xác định bản chất hàng hóa làm cơ sở phân loại hàng hóa, thực hiện chính sách quản lý hàng hóa và các quy định khác của pháp luật.

Bên cạnh đó, dự thảo Luật cũng quy định thẩm quyền quyết định kiểm tra sau thông quan. Cục trưởng Cục Hải quan, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm tra sau thông quan quyết định kiểm tra sau thông quan trong phạm vi toàn quốc. Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực quyết định kiểm tra sau thông quan trong địa bàn quản lý của Chi cục.

Thời hạn kiểm tra sau thông quan được xác định trong quyết định kiểm tra, nhưng tối đa là 20 ngày. Trường

hợp phạm vi kiểm tra lớn, nội dung phức tạp thì người quyết định kiểm tra có thể gia hạn một lần không quá 20 ngày.

DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI LUẬT ĐO LƯỜNG

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đo lường do Bộ Khoa học và Công nghệ soạn thảo.

Dự thảo Luật bổ sung một số nội dung vào các nhóm chính sách như: Chuyển đổi số trong hoạt động đo lường, nâng cao năng lực hệ thống đo lường quốc gia, phát huy vai trò doanh nghiệp tham gia xây dựng năng lực hệ thống đo lường quốc gia, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước về đo lường và điều chỉnh một số quy định cho phù hợp với thực tiễn.

Cụ thể, nền tảng số hoạt động đo lường là hệ thống thông tin được thiết lập nhằm tạo môi trường số để các bên liên quan thực hiện các hoạt động đo lường, thu thập, lưu trữ, xác

thực, chia sẻ, kết nối và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý, cung cấp dịch vụ hoạt động đo lường; phát triển hạ tầng kỹ thuật đo lường thông qua xây dựng, áp dụng chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp. Ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống chuẩn đo lường quốc gia và hạ tầng kỹ thuật đo lường theo hướng hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu của các lĩnh vực công nghệ chiến lược, công nghệ mới, năng lượng mới, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và các lĩnh vực có tác động lan tỏa lớn, phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và công nghiệp quốc gia trong từng thời kỳ. Nhà nước khuyến khích và hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp xây dựng, công bố và áp dụng Chương trình bảo đảm đo lường nhằm tăng cường kiểm soát phương tiện đo, chuẩn đo lường, quá trình đo và nâng cao độ tin cậy của kết quả đo trong hoạt động sản xuất, kinh doanh...

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Trang bị phương tiện chữa cháy không đảm bảo yêu cầu sẽ bị phạt như thế nào?*

Trả lời: [Nghị định 69/2026/NĐ-CP](#) được Chính phủ ban hành ngày 6/3/2026, sửa đổi, bổ sung một số điều của [Nghị định 106/2025/NĐ-CP](#) ngày 15/5/2025 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, có hiệu lực từ ngày 20/4/2026.

Theo khoản 8, Điều 20 Nghị định 106/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi [khoản 1, Điều 8](#) Nghị định 69/2026/NĐ-CP, những hành vi sau bị phạt tiền từ 30 - 40 triệu đồng:

- Trang bị, lắp đặt thiết bị thuộc hệ thống báo cháy không bảo đảm theo quy định;
- Trang bị, lắp đặt thiết bị thuộc hệ thống chữa cháy không bảo đảm theo quy định.

- Trang bị phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ giới không bảo đảm số lượng hoặc không bảo đảm yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

2. Hỏi: *Mức phạt nào đối với việc không duy trì trữ lượng nước chữa cháy?*

Trả lời: Theo [khoản 1, Điều 9](#) Nghị định 69/2026/NĐ-CP, phạt tiền từ 3 triệu đồng đến 5 triệu đồng đối với hành vi không duy trì trữ lượng nước chữa cháy theo quy định.

3. Hỏi: *Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được quy định như thế nào?*

Trả lời: [Điều 14](#) Nghị định 69/2026/NĐ-CP quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu có quyền:

- Phạt cảnh cáo;
- Phạt tiền đến 25 triệu đồng;

- Đình chỉ hoạt động có thời hạn;

- Tịch thu tang vật vi phạm hành chính;

- Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a và điểm k khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

4. Hỏi: *Chiến sĩ Công an nhân dân đang thi hành công vụ có quyền gì trong xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ?*

Trả lời: Theo [khoản 1, Điều 15](#) Nghị định 69/2026/NĐ-CP, Chiến sĩ Công an nhân dân đang thi hành công vụ có quyền:

- Phạt cảnh cáo;
- Phạt tiền đến 5 triệu đồng;
- Tịch thu tang vật vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt nêu ở trên./.